

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **430**/HTKT-VP

Hà Nội, ngày **11** tháng **7** năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình Hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu tư Bất động Sản Taseco

Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng nhận được Tờ trình số 1586/2024/TTr-TASECOLAND ngày 03/7/2024 của Công ty Cổ phần đầu tư Bất động Sản Taseco (kèm theo hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi) đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình Hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Sau khi xem xét và tổng hợp các nội dung liên quan, Cục Hạ tầng kỹ thuật thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình Hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, như sau:

I. Thông tin chung về Dự án:

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm A.
- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông.
- Cấp công trình chính: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp I, công trình giao thông cấp II.

3. Người quyết định đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

4. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco.

Địa chỉ: Tầng 1, tòa N02-T1, khu Đoàn Ngoại Giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

5. Địa điểm xây dựng: Thuộc địa giới hành chính các phường: Tiên Nội, Yên Bắc, Hoà Mạc và các xã: Tiên Ngoại, Yên Nam thị xã Duy Tiên.

6. Giá trị tổng mức đầu tư (theo Tờ trình): **2.320.277.000.000** đồng (Bằng chữ: Hai nghìn, ba trăm hai mươi tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của chủ đầu tư, vốn vay ngân hàng và các nguồn

vốn huy động hợp pháp khác.

8. *Thời gian thực hiện:* Quý I/2024 đến quý I/2027.

9. *Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:* Thiết kế cơ sở chủ yếu áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tại thời điểm hiện hành của Việt Nam.

10. *Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:* Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) và Công ty Cổ phần nước và Giải pháp Việt Nam.

11. *Nhà thầu khảo sát địa chất:* Công ty Cổ phần khảo sát và xây dựng - USCO.

12. *Nhà thầu khảo sát địa hình:* Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng 259 Thăng Long.

13. *Nhà thầu thẩm tra:* Viện khoa học công nghệ xây dựng (IBST) liên danh với Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Glopan.

II. Hồ sơ trình thẩm định:

2.1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 1439/QĐ-TTg ngày 20/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 03/08/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng 1/2.000 khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thị xã Duy Tiên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Văn bản số 96/UBND-QLĐT ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên về việc thỏa thuận điểm đầu nối giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải của dự án Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Văn bản số 720/UBND-QLĐT ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên về việc thỏa thuận điểm đầu nối giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Biên bản làm việc ngày 10/01/2024 giữa Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco và Công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam "V/v thỏa thuận thông số kỹ thuật hoàn trả kênh tưới 14-8-3, 14-12A đoạn nằm trong phạm vi lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình do công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam quản lý, làm cơ sở thiết kế cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ CTTL";

- Văn bản số 112/CV-HANWACO ngày 08/05/2023 của Công ty Cổ phần nước sạch Hà Nam về việc Thỏa thuận đầu nối cấp nước cho Dự án;

- Văn bản số 561/PCHN-KD+KT ngày 01/04/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam về việc chấp thuận cấp điện cho dự án KCN hỗ trợ Đồng Văn III phía đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Văn bản số 1410/PCCC&CNCH-P4 ngày 03/05/2024 của Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Bộ Công an về việc góp ý phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Quyết định số 1805/QĐ-BTNMT ngày 02/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi

trường về việc phê duyệt kế quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình”;

- Một số văn bản pháp lý khác có liên quan.

2.2. *Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):*

- Báo cáo khảo sát địa chất lập tháng 01/2024.
- Báo cáo khảo sát địa hình được lập năm 2022.
- Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi được lập năm 2024.
- Báo cáo kết quả thẩm tra được lập năm 2024.

2.3. *Hồ sơ năng lực các nhà thầu:*

* *Đơn vị tư vấn khảo sát địa hình:* Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng 259 Thăng Long, có chứng chỉ năng lực khảo sát xây dựng hạng I, số BXD-00018429 được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 20/07/2023, có giá trị đến ngày 20/07/2033.

- *Chủ trì khảo sát địa hình:* Đặng Trần Bình, có chứng chỉ hành nghề đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp hạng I, số BTM-00052 do Cục Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam cấp ngày 20/12/2019 có giá trị đến ngày 20/12/2024.

* *Đơn vị tư vấn khảo sát địa chất:* Công ty Cổ phần khảo sát và xây dựng - USCO, có chứng chỉ năng lực hoạt động khảo sát xây dựng hạng I, số BXD-00000741, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 09/05/2022 có giá trị đến ngày 23/03/2032.

- *Chủ trì khảo sát địa chất:* Phan Đình Huy, có chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình hạng I, số BXD-00009102 được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 29/8/2022, có giá trị đến ngày 29/8/2027.

* *Đơn vị tư vấn lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:* Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) và Công ty Cổ phần nước và Giải pháp Việt Nam, trong đó:

- *Nhà thầu lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi (ngoại trừ trạm xử lý nước thải):* Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) có năng lực: Thiết kế công trình giao thông (đường bộ), hạ tầng kỹ thuật hạng I, số BXD-00000612, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 11/02/2022 có giá trị đến ngày 11/02/2032; tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kv, tại giấy phép hoạt động điện lực số 53/GP-SCT, được Sở Công thương Hà Nội cấp ngày 12/10/2023, có giá trị đến ngày 11/10/2028.

+ *Chủ nhiệm lập dự án:* Nguyễn Kim Ngọc, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ) hạng I, số BXD-00008108, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 15/11/2023 có giá trị đến ngày 15/11/2028.

+ *Chủ trì thiết kế giao thông và san nền:* Nguyễn Kim Ngọc, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ) hạng I, số BXD-00008108, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 15/11/2023 có giá trị đến ngày 15/11/2028.

+ *Chủ trì thiết kế cấp thoát nước:* Cấn Thu Huyền, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước) hạng I, số BXD-00019658, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 01/02/2023 có giá trị đến ngày 01/02/2028.

+ *Chủ trì thiết kế cấp điện, thông tin liên lạc:* Phạm Ngọc Dương, có chứng chỉ



hành nghề thiết kế cơ - điện công trình hạng I, số BXD-0001967, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 01/02/2023 có giá trị đến ngày 01/02/2028.

+ *Chủ trì thiết kế thủy lợi*: Phạm Quý Long, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đề điều) hạng III, số THX-00171383, được Tổng hội Xây dựng Việt Nam cấp ngày 21/07/2023 có giá trị đến ngày 21/07/2028.

+ *Chủ trì kết cấu*: Đào Viết Công, có chứng chỉ thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp hạng I, số BXD-00036140, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 26/06/2020 có giá trị đến ngày 26/06/2025.

+ *Chủ trì kết cấu*: Đào Công Bình, có chứng chỉ hành nghề thiết kế kết cấu công trình hạng I, số BXD-00013978, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 29/12/2022 có giá trị đến ngày 29/12/2027.

+ *Chủ trì kiến trúc*: Trần Ngọc Ánh, có chứng chỉ hành nghề thiết kế kiến trúc công trình, số HAN-02-2021-0006, được Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội cấp ngày 15/10/2021 có giá trị đến ngày 15/10/2031.

+ *Chủ trì dự toán*: Đỗ Ngọc Hà, có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I, số BXD-00174044, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 12/09/2023 có giá trị đến ngày 12/09/2028.

- *Nhà thầu lập hồ sơ thiết kế trạm xử lý nước thải*: Công ty Cổ phần nước và giải pháp Việt Nam có năng lực: Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước) hạng I, số BXD-00011670, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 16/05/2023 có giá trị đến ngày 16/05/2033; thiết kế đường dây và trạm biến áp hạng II, số HAN-00033103, được Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 06/02/2023 có giá trị đến ngày 22/06/2032; tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kv, tại giấy phép hoạt động điện lực số 70/GP-SCT, được Sở Công thương Hà Nội cấp ngày 30/12/2022, có giá trị đến ngày 29/12/2027.

+ *Chủ nhiệm thiết kế*: Nguyễn Quang Huy, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước) hạng I, số BXD-00075076, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 12/09/2023 có giá trị đến ngày 12/09/2028.

+ *Chủ trì thiết kế công nghệ*: Nguyễn Văn Quỳnh, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước) hạng I, số BXD-00100124, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 15/06/2023 có giá trị đến ngày 15/06/2028.

+ *Chủ trì thiết kế xây dựng*: Trần Đăng Huynh, có chứng chỉ hành nghề Thiết kế xây dựng công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp hạng I, số BXD-00075076, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 16/10/2019 có giá trị đến ngày 16/10/2024.

+ *Chủ trì thiết kế cấp điện*: Lê Đình Sơn, có chứng chỉ hành nghề thiết kế cơ - điện công trình hạng I, số BXD-00109433, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 26/11/2020 có giá trị đến ngày 26/11/2025.

+ *Chủ trì dự toán*: Dương Thị Ngọc Bích, có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng, số BXD-00025632, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 21/09/2023 có giá trị đến ngày 21/09/2028

* *Đơn vị tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng*:

- Viện khoa học công nghệ xây dựng (IBST); có năng lực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, hạng I,

số BXD-00001977, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 23/06/2022 có giá trị đến ngày 23/06/2032.

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Glôpan, có năng lực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế đường dây & TBA hạng III và giao thông hạng II, số: HAN-00003441, được Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2022 có giá trị đến ngày 28/12/2032.

- *Chủ nhiệm thẩm tra:* Phạm Trung Thành, có chứng chỉ thiết kế kết cấu công trình hạng I, số BXD-00131431, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 29/05/2020, có giá trị đến ngày 29/05/2025.

- *Chủ trì thẩm tra hạng mục giao thông và san nền:* Nguyễn Mậu Thành, có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông hạng I, số BXD-0070169, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 27/08/2019 có giá trị đến ngày 27/08/2024.

- *Chủ trì thẩm tra hạng mục cấp thoát nước:* Nguyễn Lê Minh Kông, có chứng chỉ hành nghề thiết kế cấp - thoát nước công trình hạng I, số BXD-0010838, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 30/11/2022 có giá trị đến ngày 30/11/2027.

- *Chủ trì thẩm tra hạng mục cấp điện:* Vũ Mạnh Hà, có chứng chỉ hành nghề thiết kế cơ - điện công trình hạng I, số BXD-00010845, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 28/10/2022 có giá trị đến ngày 28/10/2027.

- *Chủ trì thẩm tra kết cấu:* Phạm Trung Thành, có chứng chỉ thiết kế kết cấu công trình hạng I, số BXD-00131431, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 29/05/2020, có giá trị đến ngày 29/05/2025.

- *Chủ trì thẩm tra dự toán:* Đỗ Hồng Lương, có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng I, số BXD-00024281, được Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 22/06/2023, có giá trị đến ngày 22/06/2028.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

3.1. Quy mô dự án và nội dung đầu tư.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ khu vực có diện tích đất khoảng 223 ha của Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tỉnh Hà Nam. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Các hạng mục công trình bao gồm: Giao thông, san nền, cấp nước sinh hoạt, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, hoàn trả kênh mương, hàng rào dự án, cây xanh cách ly và cây xanh cảnh quan.

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất toàn dự án

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ	3,49	1,57
2	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng	166,89	74,84
3	Đất cây xanh	25,18	11,29
-	Cây xanh cách ly	19,39	8,70
-	Cây xanh sử dụng công cộng	3,11	1,39
-	Cây xanh, hành lang điện 110kV	2,68	1,20
4	Đất khu kỹ thuật	2,26	1,01
5	Đất đường giao thông, bãi đỗ xe	22,90	10,27
-	Đường giao thông	22,41	10,05

Stt	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
-	Bãi đỗ xe	0,49	0,22
6	Đất mặt nước	2,28	1,02
	Tổng cộng	223,00	100,00

3.2. Giải pháp thiết kế.

3.2.1. Giải pháp thiết kế san nền.

- Cao độ thiết kế san nền thiết kế hoàn thiện (dùng để quản lý): Cao độ san nền của từng lô đất được lấy làm cơ sở để thiết kế cao độ sân vườn, cos +0,00m của các ô công trình. Cao độ san nền khu đất: Hmax = +4,05m, Hmin = +3,10m.

- Cao độ thiết kế san nền thi công (dùng để thi công): Cao độ san nền thi công xác định thấp hơn cao độ san nền hoàn thiện 30cm. Trong giai đoạn xây dựng hạ tầng thì chỉ đắp đến cao độ san nền này.

- Vật liệu san nền:

+ Vật liệu san nền cho các lô đất xây dựng công trình: Dùng đất, cát, tro xỉ, đá mặt (đá phong hóa) để san nền, đầm chặt $K \geq 85$, $CBR \geq 2$.

+ Vật liệu san nền cho các lô cây xanh: Tận dụng lại đất đào bùn, đào hữu cơ của dự án, đầm chặt $K \geq 85$.

3.2.2. Giải pháp thiết kế giao thông.

a. Giải pháp thiết kế bình đồ tuyến.

- Các tuyến đường hoàn toàn tuân theo quy hoạch 1/500 đã được phê duyệt.

b. Giải pháp thiết kế trắc dọc.

- Phải đảm bảo đường dốc phải đi qua các điểm có liên quan đến cao độ theo quy hoạch, điểm giao cắt cùng mức với các tuyến đường khác.

c. Giải pháp thiết kế mặt cắt ngang.

- Quy mô mặt cắt ngang tuân thủ đúng theo bản vẽ quy hoạch giao thông

Bảng thống kê các tuyến đường giao thông

STT	Tên tuyến	Chiều dài (m)	Ký hiệu MC	Kích thước (m)			
				Lòng đường	Dải phân cách	Hè đường	Chỉ giới
1	Tuyến 1	2.953,00	3-3	2x5,25	-	1x5	15,50
2	Tuyến 2	2.301,00	1-1	2x10,50	10,00	2x7,00	45,00
3	Tuyến 3	1.525,00	2-2	2x5,25	-	2x5,00	20,50
4	Tuyến 4	1.071,00	2-2	2x5,25	-	2x5,00	20,50
5	Tuyến 5	909,00	3-3	2x5,25	-	1x5	15,50
6	Tuyến 6	1.092,00	2-2	2x5,25	-	2x5,00	20,50
Tổng		9851,00					

d. Giải pháp thiết kế nút giao thông.

- Nút giao thông được thiết kế là loại nút giao đơn giản cùng mức, đây là nút giữ nguyên bề rộng nhánh dẫn tới nút, rồi vượt các góc giao của đường bằng các đường cong đơn giản, tổ chức giao thông qua nút bằng những hệ thống biển báo và vạch sơn chỉ hướng.

đ. Giải pháp thiết kế nền đường.

- Vật liệu đắp nền: Sử dụng đất lẫn đá để đắp nền, đảm bảo $K \geq 0,95$
- Trước khi đắp nền đường, bề mặt nền hiện trạng cần được bóc bỏ lớp đất hữu cơ, đối với khu vực sau khi đào bùn hữu cơ gặp lớp đất yếu thì trải 01 lớp vải địa kỹ thuật 25kN/m sau đó đắp bù đào bùn và hữu cơ bằng cát, đắp lớp đệm cát dày 50cm. Trong quá trình thi công nếu gặp điều kiện địa chất bất thường cần báo ngay tư vấn thiết kế để phối hợp giải quyết.

e. Kết cấu mặt đường, hè đường.

- Kết cấu áp dụng cho các tuyến đường, $E_{yc} \geq 155$ Mpa, Thứ tự các lớp kết cấu như sau: Bê tông nhựa chặt 12.5 (BTNC12.5) dày 5cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m²; Bê tông nhựa chặt 19 (BTNC19) dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²; Móng trên cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, Dmax 25mm; Móng dưới cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm, Dmax 37,5mm.

- Kết cấu hè đường: Thứ tự các lớp kết cấu như sau:

+ Kết cấu lát hè đường (áp dụng cho đường bộ hành) thứ tự các lớp kết cấu như sau: Lớp mặt hoàn thiện bằng bê tông xi măng hoặc đá tự nhiên; Lớp đệm VXM M100#, dày 2 cm; Móng BTXM đá 1x2, M150#, dày 8 cm; Lớp giấy dầu hoặc vải địa kỹ thuật (01 lớp); Đất nền đường đảm bảo $K \geq 0,95$.

+ Kết cấu lát hè đường (áp dụng cho các vị trí hạ hè, lối ra vào nhà xưởng, kho tàng) thứ tự các lớp kết cấu như sau: Lớp mặt hoàn thiện bằng bê tông xi măng hoặc đá tự nhiên; Lớp đệm VXM M100#, dày 2 cm; Móng BTXM đá 1x2, M150#, dày 15 cm; Lớp giấy dầu hoặc vải địa kỹ thuật (01 lớp); Đất nền đường đảm bảo $K \geq 0,95$.

g. Kết cấu bó vỉa và vỉa hè.

- Kết cấu bó vỉa và đan rãnh bằng bê tông xi măng:

+ Bó vỉa vát 18x22cm bê tông xi măng M250# đá 1x2 (hoặc đá tự nhiên). Tại những đường cong sử dụng bó vỉa có kích thước 18x22x25cm.

+ Bó vỉa 16x53cm (dải phân cách giữa) bê tông xi măng M300# đá 1x2 (hoặc đá tự nhiên).

+ Tấm đan rãnh KT 30x50x5cm bê tông xi măng M250# đá 1x2 (hoặc đá tự nhiên).

+ Bó vỉa và đan rãnh được đặt trên lớp vữa xi măng M100 dày 2cm, dưới là lớp móng BTXM đá 2x4, M150#.

h. Tổ chức giao thông.

- Trên toàn bộ các tuyến đường kẻ vạch sơn, cấm biển báo theo quy định của QCVN 41:2019/BGTVT.

i. Xử lý nền đất yếu.

- Những khu vực sau khi đào bóc hết lớp phủ hữu cơ, bùn mà gặp lớp đất yếu số 2 và 3 thì trước khi đắp nền cần trải lớp vải địa kỹ thuật gia cường có cường độ 25kN/m tiếp theo đắp bù lớp đào hữu cơ và đắp lớp đệm bằng cát đen.

3.2.3. Giải pháp thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt.

a. Nguồn nước.

- Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ Nhà máy cấp nước Sông Hồng. Đầu nối với 2 đường ống cấp nước quy hoạch Dn400, Dn200 thông qua 2 điểm đầu nối số 1 (với ống D400) và điểm đầu nối số 2 (với ống D200) cấp nước cho KCN.

- Tổng nhu cầu dùng nước ngày lớn nhất có cháy của dự án làm tròn là 9.800m³/ngđ.

b. Giải pháp thiết kế.

- Mạng lưới đường ống phân phối: thiết kế kết hợp giữa cấp nước sinh hoạt và



cấp nước phòng cháy chữa cháy. Đường ống phân phối có đường kính từ D110-D225, được thiết kế theo mạng vòng.

- Tuyến ống phân phối:

+ Ống phân phối đi dưới đường, để đảm bảo an toàn khi xe qua lại, lựa chọn độ sâu chôn ống đến đỉnh cách mặt đất hoàn thiện trung bình 0,5 m.

+ Độ sâu chôn ống đến đỉnh tối thiểu là 0,7m

+ Tại các vị trí qua đường nếu không bảo đảm chiều sâu trên cần có biện pháp sử dụng ống lồng thép để bảo vệ ống.

+ Ống và phụ kiện sử dụng vật liệu HDPE PE 100- PN10 đối với ống phân phối, ống HDPE PE 100, PN 8 đối với ống dịch vụ.

+ Tại các vị trí thay đổi độ dốc ống đặt các van xả cặn, xả khí.

- Mạng lưới cấp nước chữa cháy:

+ Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho khu công nghiệp được thiết kế là hệ thống áp lực thấp, nước chữa cháy được cấp kết hợp với nước sinh hoạt trên cùng một đường ống nước phân phối có đường kính $D \geq 110$.

+ Trong các công trình cao tầng cần bố trí hệ thống chữa cháy riêng theo quy định hiện hành.

3.2.4. Giải pháp thiết kế hệ thống thoát nước mưa.

* Giải pháp mạng lưới.

- Toàn bộ dự án được chia thành 3 lưu vực thoát nước chính cụ thể:

+ Lưu vực 1 (phía Bắc dự án): khoảng 58 ha, nước mưa từ các lưu vực được thu gom bằng hệ thống tuyến cống chung sau đó thoát vào kênh A4-4 giáp ranh dự án

+ Lưu vực 2: khoảng 130 ha, nước mặt được thoát ngang và thu gom sau đó thoát vào kênh trục chính (B=6m) của dự án sau đó thoát vào kênh A4-4 giáp ranh dự án.

+ Lưu vực 3 (phía Nam dự án): khoảng 32 ha, nước mưa từ các lưu vực được thu gom bằng hệ thống tuyến cống chung sau đó thoát vào kênh A4-4 giáp ranh dự án

- Thiết kế hệ thống cống thoát nước đi dưới lòng đường và trên hè.

- Hệ thống cống thu gom nước trong dự án sử dụng cống tròn BTCT có khẩu độ D600, D800, D1000, D1200, D1500, D1800, kết hợp rãnh xây, cống hộp bê tông cốt thép B1200, B1600, B1800, B2000... để thu gom nước mưa.

- Khoảng cách giữa hai giếng thu tại các tuyến đường trung bình 30m.

- Do các lô công nghiệp có diện tích tương đối lớn, trong phạm vi lô có các tuyến đường nội bộ, vì vậy đề xuất chọn độ sâu chôn cống tròn đối với các tuyến cống đầu 0,7m.

* Giải pháp xây dựng.

- Cống: Cống trên hè: Sử dụng loại bê tông cốt thép chịu tải trọng TC hoặc tương đương; Cống qua đường sử dụng loại bê tông cốt thép chịu tải trọng C hoặc tương đương; Cống hộp bê tông cốt thép sử dụng loại đúc sẵn theo nhà sản xuất hoặc đổ tại chỗ.

- Hồ ga:

+ Hồ ga thăm phải được xây bằng bê tông và bê tông cốt thép.

+ Hồ ga thoát nước của dự án có thể sử dụng phương án đúc sẵn hoặc đổ tại chỗ.

- Nắp hồ ga:

+ Đối với hồ ga thăm: Sử dụng nắp thăm là nắp bê tông cốt thép.

+ Đối với lưới chắn rác: Sử dụng lưới chắn rác thu nước bằng bê tông tính năng

cao gia cường bằng cốt sợi thủy tinh.

3.2.5. Giải pháp thiết kế hệ thống thoát nước thải.

a. Nhu cầu thoát nước thải.

- Tổng nhu cầu thoát nước thải ngày trung bình là 5.414,86 m³/ngđ, tổng nhu cầu

nước thải ngày max: 6.768,58 m³/ngđ.

- Tổng lưu lượng nước thải tính toán cho khu vực dự án: 6.800 m³/ngđ.

b. Giải pháp thiết kế mạng lưới.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải sau khi được thu gom sẽ dẫn đổ về Trạm xử lý nước thải chung của khu vực đặt tại khu Hạ tầng kỹ thuật của dự án. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn được thoát về kênh tiêu A4-4.

- Độ sâu chôn cống là 0,5m.

c. Giải pháp xây dựng.

* Cống.

- Cống thoát nước thải hạ tầng sử dụng ống HPDE gân xoắn.

- Cống dưới đường: Sử dụng cống HDPE gân xoắn 2 lớp, chịu tải trọng SN8.

- Cống trên hè: Sử dụng cống HDPE gân xoắn 1 lớp, chịu tải trọng SN4.

* Hố ga.

- Các hố ga thoát nước thải được xây dựng bằng bê tông cốt thép.

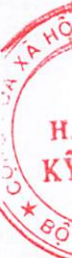
- Nắp hố ga sử dụng nắp bê tông cốt thép.

d. Giải pháp thiết kế trạm xử lý nước thải.

- Công suất trạm xử lý nước thải: 6.800m³/ngđ.

Bảng thống kê thông số kích thước các hạng mục công trình trong trạm xử lý nước thải

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)
A	CỤM BỂ XỬ LÝ					
1	Bể gom- TK101	BỂ	1	14	6.5	6.2
2	Bể lắng cát , tách dầu – TK102	BỂ	2	11,05	3,0	3
3	Bể điều hòa– TK103	BỂ	2	26.8	11,05	5
	Ngăn chính		2	20.4	11,05	5
	Ngăn dưới bể tách cát, tách dầu		2	3,25	11,05	1,7
	Ngăn dưới cụm bể phản ứng		2	3,25	11,05	1,7
4	Bể trung hòa – TK201	BỂ	2	3.0	3.0	3
5	Bể keo tụ – TK202	BỂ	2	3.0	3.0	3
6	Bể tạo bông – TK203	BỂ	2	4.65	3.0	3
7	Bể lắng hóa lý – TK204	BỂ	2	11.05	11.05	5
8	Bể Thiêu khí – TK301A/B	BỂ	4	11.05	8.4	5
9	Bể Hiếu khí – TK302A/B	BỂ	4	26.9	8.4	5
10	Bể lắng sinh học – TK303A/B	BỂ	4	14.05	14.05	5
11	Bể trung gian – TK034	BỂ	2	13.5	4.6	2
12	Thiết bị xử lý hóa lý bậc 2 – TK305	BỂ	2	10.0	10.0	3
13	Bể Khử trùng – TK401	BỂ	1	13.5	6.5	2.5
14	Mương quan trắc – TK402	BỂ	1	4.6	1.5	1.5
15	Bể ổn định bùn – TK501	BỂ	1	9.5	6.5	4.7



TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)
16	Bể nén bùn – TK502	Bể	1	8	8	3.5
B	HẠNG MỤC NHÀ PHỤ TRỢ					
1	Nhà điều hành - N01	Nhà	1	11	9.4	5.7
2	Nhà đặt tủ điện điều khiển - N02	Nhà	2	8.56	5	6.0
3	Kho để hóa chất, nhà chứa CTNH - N03	Nhà	2	8.56	4	6.0
4	Nhà pha hóa chất - N04	Nhà	2	8.56	10	6.0
5	Nhà đặt máy thổi khí - N05	Nhà	2	8.56	6	6.0
6	Nhà đặt máy ép bùn, khu vực lưu trữ bùn - N06	Nhà	2	8.56	10	6.0
7	Nhà để xe - N07	Nhà	2	7.8	4.0	3.7
8	Trạm biến áp, nhà đặt máy phát điện - N08	Nhà	1	8.08	3.88	3.8
9	Nhà đặt trạm quan trắc - N09	Nhà	1	2.86	2.86	3

3.2.6. Giải pháp thiết kế hệ thống cấp điện.

a. Nhu cầu dùng điện và nguồn điện.

- Tổng nhu cầu sử dụng điện là: 45,488.96kVA (45.48MVA).

- Nguồn điện: được lấy từ trạm biến áp 110kV Đồng Văn III gần dự án. Điểm đầu nối dự kiến tại số ĐN-01 theo quy hoạch phân khu khu công nghiệp Đồng Văn III.

b. Giải pháp lưới điện 22kv.

- Sử dụng lưới điện chuẩn hóa 22kV để cấp điện cho các phụ tải trong dự án, các xuất tuyến được lấy từ trạm 110/22kV theo quy hoạch. Bố trí 3 mạch đường dây đi nối để cấp điện cho toàn dự án.

- Dây dẫn sử dụng dây ACSR tiết diện 185mm² cho đường trục, các đường nhánh sử dụng 120mm².

- Sử dụng cột bê tông ly tâm. Đường dây mạch kép sử dụng cột đơn 20m, đường dây mạch đơn sử dụng cột đơn 20m.

c. Giải pháp thiết kế trạm biến áp phân phối và lưới hạ thế.

- Các trạm biến áp dùng loại TBA hợp bộ hoặc trạm kiosk.

- Hệ thống cáp ngầm hạ thế được bố trí đi ngầm trên hè sử dụng chung hố ga với hệ thống thông tin liên lạc.

- Xây dựng 2 trạm (1 trạm cho hạ tầng chiếu sáng, trạm bơm; 1 trạm cho trạm xử lý nước thải và trạm bơm nước cấp). Công suất và vị trí các trạm biến áp dự kiến như sau:

+ TBA HT1: 1000kVA được xây dựng kiểu trạm xây lắp đặt trong khu vực trạm bơm xử lý nước thải: cấp điện cho phụ tải trạm bơm cấp nước và phòng cháy chữa cháy, trạm xử lý nước thải, chiếu sáng đường giao thông, cây xanh..., lắp đặt 1 máy phát điện công suất ~1000kVA (liên tục/dự phòng = 939/1041kVA).

+ TBA HT2: 100kVA lắp đặt tại khu vực đất cây xanh CX-01: cấp điện cho phụ tải trạm bơm nước thải, chiếu sáng đường giao thông, cây xanh...

d. Giải pháp chiếu sáng.

* Nguồn cấp điện cho chiếu sáng.

- Nguồn cấp được lấy từ các trạm biến áp phân phối trong khu vực.

* Bố trí chiếu sáng

- Đối với đường có bề rộng lòng đường 10,5m, sử dụng cột chiếu sáng giao thông dạng cột cao 11m bóng LED 220V/85W chiếu sáng đường đặt 1 bên hè đường khoảng cách 35-40m.

- Đối với tuyến đường đôi có bề rộng 2 bên lòng đường 10,5m, có dải phân cách rộng 10m, sử dụng cột chiếu sáng giao thông dạng cột cao 11m bóng LED 220V/105W, chiếu sáng đường đặt trên dải phân cách về 2 bên hè đường khoảng cách 35-40m.

- Đối với các nút giao thông đường trục chính: Bố trí cột đèn pha cao 14m, bóng đèn LED 200W.

3.2.7. Giải pháp thiết kế hoàn trả kênh mương.

a. Giải pháp thiết kế hoàn trả kênh mương phía Đông.

- Hoàn trả kênh tưới phía Đông gồm 2 tuyến:

+ Tuyến kênh hoàn trả I4-8-3 dài khoảng 900m có điểm đầu nối với kênh I4-8-3 hiện trạng và điểm cuối nối tiếp với kênh I4-12A.

+ Tuyến kênh hoàn trả I4-12A dài khoảng 1390m có điểm đầu nối với kênh I4-12A hiện trạng và kênh I4-8-3 hoàn trả, điểm cuối nối tiếp với kênh I4-12A hiện trạng.

- Kênh có cao trình đáy bằng với đáy kênh I-4-8-3 và đáy kênh I4-12A hiện trạng, chiều rộng đáy $B_{\text{đáy}} = 1,0\text{m}$, độ dốc đáy kênh $i = 5 \times 10^{-5}$, chiều cao kênh 1,6m, mái nghiêng có $m = 1,5$. Kết cấu kênh mái bằng bê tông cốt thép dày 10 cm, phía dưới là bê tông lót dày 3cm và lớp nilon trên lớp đất dính đầm chặt.

- Các đoạn kênh giao cắt với đường giao thông dùng công hộp bê tông cốt thép B2000x1500 trên nền đóng cọc tre. Tại các vị trí kênh giao cắt với các mương lấy nước bố trí các cửa lấy nước.

b. Giải pháp thiết kế hoàn trả kênh mương phía Tây.

- Tuyến hoàn trả kênh thoát nước phía Tây đi sát ranh giới dự án phía Tây Nam và phía Nam kết nối hoàn trả kênh, mương hiện trạng thoát ra kênh A-4 trên tuyến đường D1 theo quy hoạch. Tổng chiều dài tuyến khoảng 2541m.

- Điểm đầu kênh có cao trình đáy +0,70m, đoạn cuối kênh có cao trình +0,00, chiều rộng đáy $B_{\text{đáy}} = 1,0\text{m}$, cao trình đỉnh kênh dự kiến +1,70m (cao hơn mặt đất hiện trạng từ 0,3 đến 0,4m), mái nghiêng có $m = 1,5$. Kết cấu kênh mái bằng bê tông cốt thép dày 10 cm, phía dưới là bê tông lót dày 3cm và lớp nilon trên lớp đất dính đầm chặt.

- Các đoạn kênh giao cắt với đường giao thông dùng công hộp bê tông cốt thép B2000x1500 trên nền đóng cọc tre. Tại các vị trí kênh giao cắt với các mương lấy nước bố trí các cửa lấy nước.

c. Giải pháp thiết kế kênh thoát nước mưa giữa dự án.

- Kênh thoát nước mưa nằm giữa tuyến đường trục giao thông giữa của dự án, chiều rộng mặt kênh 6,0m chia làm 3 tuyến. Tuyến 1 nối tiếp tuyến 2 dốc từ phía đông sang tây, tuyến 3 dốc từ phía tây sang đông và tụ nhau kênh A4-4. Tổng chiều dài tuyến khoảng 1278m.

- Tuyến 1 nối tiếp tuyến 2 dốc từ phía đông sang tây, tuyến 1 cao trình đáy kênh tại điểm đầu là +1.60m, điểm cuối là +0.35m, tuyến 1 nối với tuyến 2 bằng công hộp đi ngầm dưới đường, tuyến 2 cao trình đáy điểm đầu +0.06m đến điểm cuối là -0.39m chảy về kênh A4-4. Tuyến 3 dốc từ phía tây sang đông, cao trình đáy kênh tại điểm đầu là +0,10m, điểm cuối -0,04m chảy về kênh A4-4.

- Kênh thoát nước mưa toàn tuyến là dạng kênh hở có thành lan can sắt ở hai bên, kết cấu đá hộc xây vữa mác 100# dày 30cm, mái kênh nghiêng $m=0,75$ đến $m=1$, dưới lớp đá hộc xây gồm các lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm, đất dính có chiều

dày tối thiểu 60cm được đầm chặt $k=0,9$, dưới cùng đáy kênh gia cố cọc tre đường kính D5 đến D8mm, chiều dài 2,5m, mật độ đóng 25cọc/1m².

- Các đoạn kênh giao cắt với đường giao thông dùng công hộp bê tông cốt thép B2000x1500 trên nền đóng cọc tre. Tại các vị trí kênh giao cắt với các mương lấy nước bố trí các cửa lấy nước

3.2.9. *Các hạng mục hạ tầng, kỹ thuật khác:* Thông tin liên lạc, cây xanh tuyến đường và cây xanh cảnh quan, cổng, hàng rào.

IV. Kết quả thẩm định

1. Nguyên tắc thẩm định.

- Cục Hạ Tầng kỹ thuật thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14) trên cơ sở hồ sơ trình thẩm định, không xem xét đánh giá các nội dung khác ngoài các nội dung quy định này;

- Nội dung thẩm định liên quan về quy hoạch của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Luật Xây dựng chỉ trong phạm vi xem xét sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng; không xem xét quá trình phê duyệt quy hoạch, sự đầy đủ của nội dung đồ án quy hoạch xây dựng; không xem xét sự đồng bộ các cấp độ quy hoạch đối với các chỉ tiêu không thể hiện trong thiết kế cơ sở;

- Cơ quan chuyên môn của người quyết định đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14);

- Đơn vị trình thẩm định và người quyết định đầu tư chịu trách nhiệm về tính trung thực, nội dung và các thông tin khác liên quan đến hồ sơ trình thẩm định; chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chính xác của các số liệu tại hồ sơ trình thẩm định.

2. *Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.*

** Về lập dự án đầu tư xây dựng.*

Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án được lập đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2014, được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021.

** Về điều kiện năng lực hoạt động.*

Nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình cùng chủ trì khảo sát địa chất, địa hình; nhà thầu thiết kế cùng chủ nhiệm và các chủ trì thiết kế; chủ nhiệm và các chủ trì thẩm tra có chứng chỉ năng lực, lĩnh vực, phạm vi hoạt động và thời hạn phù hợp với công việc thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

3. *Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.*

** So với quy hoạch chi tiết được duyệt.*

Hồ sơ thiết kế cơ sở các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và trạm xử lý nước thải 6.800m³/ngđ cơ bản phù hợp về mục tiêu, vị trí, hướng tuyến và quy mô các hạng mục công trình thuộc dự án so với hồ sơ quy hoạch chi tiết được duyệt tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND thị xã Duy Tiên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông

đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

** So với quy hoạch phân khu được duyệt.*

Hồ sơ thiết kế cơ bản phù hợp về vị trí, quy mô và cơ cấu sử dụng đất so hồ sơ quy hoạch phân khu được duyệt tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng 1/2.000 khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

** So với quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt.*

Hồ sơ thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp về vị trí và quy mô so với quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt tại Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 03/08/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND thị xã Duy Tiên cùng UBND tỉnh Hà Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác và sự phù hợp giữa các cấp độ quy hoạch được duyệt.

4. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Dự án cơ bản phù hợp với nội dung Quyết định số 1439/QĐ-TTg ngày 20/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

5. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

Hồ sơ thiết kế cơ sở về cơ bản được thiết kế hợp lý, phù hợp với vị trí địa lý, điều kiện địa hình, đảm bảo sự kết nối với hạ tầng khu vực xung quanh và được sự thống nhất của các đơn vị quản lý nhà nước, cụ thể tại:

- Về đầu nối giao thông, thoát nước mưa và thoát nước thải: Tại văn bản số 96/UBND-QLĐT ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên về việc thỏa thuận điểm đầu nối giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải của dự án Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và văn bản số 720/UBND-QLĐT ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên về việc thỏa thuận điểm đầu nối giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Về hoàn trả hệ thống kênh mương: Tại Biên bản làm việc ngày 10/01/2024 giữa Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco và Công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam "V/v thỏa thuận thông số kỹ thuật hoàn trả kênh tưới 14-8-3, 14-12A đoạn nằm trong phạm vi lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ-Ninh Bình do công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam quản lý, làm cơ sở thiết kế cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ CTTL".

- Về thỏa thuận cấp nước: Tại Văn bản số 112/CV-HANWACO ngày 08/05/2023 của Công ty Cổ phần nước sạch Hà Nam về việc Thỏa thuận đầu nối cấp nước cho Dự án.

- Về thỏa thuận cấp điện: Tại Văn bản số 561/PCHN-KD+KT ngày 01/04/2024 của Công ty Điện lực Hà Nam về việc chấp thuận cấp điện cho dự án KCN hỗ trợ Đồng Văn III phía đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

Chủ đầu tư cần rà soát, nghiên cứu thực hiện các lưu ý tại các văn bản thỏa thuận đầu nối trên nhằm đảm bảo khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án.

6. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc



H

thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

** Về đảm bảo an toàn xây dựng.*

Theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 085/2024/VKH-KCT ngày 01/04/2024 của Viện Khoa học Công nghệ xây dựng về việc Kết quả thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi của công trình Hạ tầng kỹ thuật tại các phường: Yên Bắc, Tiên Nội và Hòa Mạc, các xã: Tiên Ngoại và Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, về cơ bản hồ sơ thiết kế hợp lý, phù hợp với công năng sử dụng và đảm bảo khả năng chịu lực.

** Quy định về bảo vệ môi trường:* Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1805/QĐ-BTNMT ngày 02/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kế quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình”.

** Quy định về phòng, chống cháy, nổ:* Dự án đã được cơ quan có thẩm quyền góp ý về phòng, chống cháy, nổ tại Văn bản số 1410/PPCC&CNCH-P4 ngày 03/05/2024 của Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Bộ Công an về việc góp ý phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở. Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế cần lưu ý bổ sung, hoàn thiện theo các góp ý tại mục 2 và mục 3 của văn bản trên trong giai đoạn thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy cho công trình theo quy định.

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 085/2024/VKH-KCT ngày 01/04/2024 của Viện Khoa học Công nghệ xây dựng về việc Kết quả thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi của công trình Hạ tầng kỹ thuật tại các phường: Yên Bắc, Tiên Nội và Hòa Mạc, các xã: Tiên Ngoại và Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, về cơ bản hồ sơ thiết kế cơ sở được lập tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chủ yếu theo quy định hiện hành.

V. Kết luận

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình Hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình cơ bản đáp ứng điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Chủ đầu tư, Tư vấn khảo sát, Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, nội dung trong hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

3. Trong quá trình triển khai tiếp theo, đề nghị chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư báo cáo cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thống nhất về quy mô công suất trạm xử lý nước thải giữa quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và báo cáo đánh giá tác động môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án đã điều chỉnh kích thước đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải so với hồ sơ quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề nghị Chủ đầu tư báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước khi triển khai thực hiện các bước tiếp theo của Dự án đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các yêu cầu về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường

và phòng, chống cháy, nổ theo quy định.

- Sử dụng vật liệu và trang thiết bị công trình bảo đảm theo quy định.
- Tiếp tục quan trắc lún, khảo sát địa chất bổ sung (nếu cần), có các biện pháp khắc phục bảo đảm mặt đường không bị ngập úng, hai bên đường không bị sạt lở, các công trình thuộc dự án không bị biến dạng, tường rào dự án không bị đổ vỡ.
- Kiểm tra cao độ nền của dự án bảo đảm phù hợp với cao độ các vị trí đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án với công trình hạ tầng kỹ thuật của khu vực.
- Lưu ý tại một số khu vực cần phải thực hiện bóc lớp đất hữu cơ và vét bùn hữu cơ trước khi san nền, với chiều cao đắp lớn hơn 1,5m cần có biện pháp quan trắc lún và tính toán khối lượng bù lún.
- Chủ đầu tư cần phối hợp với các cơ quan quản lý tại địa phương triển khai đầu tư xây dựng các công trình đầu mối hạ tầng về cấp nước, cấp điện, thoát nước và xử lý nước thải phục vụ dự án, bảo đảm đồng bộ với tiến độ hoàn thành đưa dự án vào sử dụng với nhu cầu cấp nước, sử dụng điện, thoát nước và xử lý nước thải của dự án.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

4. Việc thẩm định công nghệ sử dụng cho các công trình thuộc dự án do người quyết định đầu tư quyết định và thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ và Điều 16, 17 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Trường hợp việc lựa chọn sơ đồ, yêu cầu công nghệ của trạm xử lý nước thải dẫn đến việc thay đổi hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, đề nghị chủ đầu tư và tư vấn thiết kế điều chỉnh thẩm định các nội dung thay đổi khi có yêu cầu cho phù hợp.

Trên đây là thông báo của Cục Hạ tầng Kỹ thuật - Bộ Xây dựng về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các công trình Hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu, triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Nguyễn Tường Văn (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Hà Nam, UBND thị xã Duy Tiên;
- Sở Xây dựng Hà Nam, BQL các khu CN tỉnh Hà Nam;
- Lưu: VP, BPMC.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Hoài Anh

VIỆT NAM